

Số 1657/BKHCN-TCCB
V/v báo cáo giám sát tài chính;
đánh giá hiệu quả hoạt động và
xếp loại doanh nghiệp năm 2016

Hà Nội, ngày 26 tháng 5 năm 2017

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ về việc giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước và Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước, Bộ Khoa học và Công nghệ xin gửi: Báo cáo giám sát tài chính năm 2016; Báo cáo đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp năm 2016 của các doanh nghiệp thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ.

Trân trọng./.

Trần Trọng
Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCCB.



KT. BỘ TRƯỞNG
TH. TRƯỞNG

Trần Văn Tùng
Trần Văn Tùng



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ XẾP LOẠI DOANH NGHIỆP CỦA
DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC THUỘC BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Tên Chủ sở hữu: Bộ Khoa học và Công nghệ

Năm Báo cáo: 2016

I. Công ty TNHH MTV Ứng dụng và Phát triển công nghệ - Nead

1. Đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp

a) Tổng doanh thu

Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2016 là: 740.478 triệu đồng đạt 247% so với kế hoạch 300.000 triệu đã đăng ký với Bộ Khoa học và Công nghệ (*kèm theo Công văn số 226/QĐ-BKH-CN phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 cho Cty Nead*)

Tiêu chí tổng doanh thu năm 2016 vượt kế hoạch do đó xếp loại A.

b) Lợi nhuận sau thuế và Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu

Lợi nhuận sau thuế: 2.369.327.318 đồng (bao gồm lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh và lợi nhuận khác sau khi trừ đi chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và chi phí thuế thu nhập hoãn lại).

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu được tính bằng tỷ lệ giữa lợi nhuận sau thuế so với vốn chủ sở hữu bình quân trong năm 2016 (Vốn chủ sở hữu năm được xác định bằng tổng số dư vốn chủ sở hữu cuối mỗi quý chia 4 quý)

$$\begin{aligned} \text{Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn} &= \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Vốn chủ sở hữu (Năm 2016)}} \\ \text{chủ sở hữu (ROE)} &= \frac{2.369.327.318}{6.432.491.966} \\ &= 36,83\% \end{aligned}$$

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu năm 2016 cao hơn kế hoạch do đó doanh nghiệp xếp loại A.

c) Nợ phải trả quá hạn và khả năng thanh toán nợ đến hạn

- Nợ phải trả quá hạn: không có
- Khả năng thanh toán nợ đến hạn (bằng tỷ lệ giữa TS ngắn hạn hiện có so với nợ ngắn hạn).

$$\text{Khả năng thanh toán nợ đến hạn} = \frac{\text{Tài sản ngắn hạn}}{\text{Nợ ngắn hạn}} = 1,166 > 1$$

Doanh nghiệp không có nợ phải trả quá hạn và hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn lớn hơn 1. Do đó Doanh nghiệp xếp loại A.

d) Tình hình chấp hành chế độ, chính sách pháp luật

Năm 2016, công ty đã thực hiện tốt việc quản lý và sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp, việc nộp thuế, nộp ngân sách Nhà nước, chế độ báo cáo tài chính, báo cáo giám sát tài chính và báo cáo khác, việc thực hiện kết quả thanh tra, kiểm tra.

Chấp hành đúng các chế độ tiền lương cho người lao động, thực hiện tốt công tác kế toán theo chuẩn mực kế toán Việt Nam, các chế độ báo cáo tài chính và các báo cáo khác.

Doanh nghiệp không có kết luận của cơ quan có thẩm quyền về vi phạm cơ chế, chính sách trong những lĩnh vực về đầu tư, quản lý và sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp, thuế, thu nộp ngân sách, chế độ báo cáo tài chính, báo cáo giám sát tài chính và báo cáo khác, việc thực hiện kết quả thanh tra, kiểm tra. Chấp hành chế độ, chính sách, pháp luật đúng quy định, không có những hành vi thực hiện sai, bỏ sót, thực hiện không đầy đủ, không kịp thời hoặc không thực hiện. Do đó, doanh nghiệp xếp loại A.

2. Phân loại doanh nghiệp để thực hiện đánh giá xếp loại doanh nghiệp
(Biểu số 05.A đính kèm)

Trong 4 tiêu chí dùng để đánh giá xếp loại doanh nghiệp là: Tiêu chí 1 (Tổng doanh thu), tiêu chí 2 (Lợi nhuận sau thuế và tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu), tiêu chí 3 (Nợ phải trả quá hạn và khả năng thanh toán nợ đến hạn), tiêu chí 4 (Tình hình chấp hành chế độ, chính sách pháp luật), cả 4 tiêu chí doanh

ngành đều xếp loại A. Doanh nghiệp không có tiêu chí xếp loại C, tiêu chí 2 và 4 xếp loại A, do đó doanh nghiệp xếp loại A.

3. Xếp loại Người quản lý Doanh nghiệp (Biểu số 05.B đính kèm)

- Thực hiện tốt các tiêu chí đánh giá kết quả hoạt động của Người quản lý doanh nghiệp.

- Vượt chỉ tiêu về tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu.

- Doanh nghiệp xếp loại A.

Xếp loại Người quản lý Doanh nghiệp: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

II. Công ty TNHH MTV Phát triển khu công nghệ cao Hòa Lạc

1. Đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp

a) **Tổng doanh thu:** Năm 2016, công ty chưa được giao chỉ tiêu đánh giá, xếp loại nên Bộ Khoa học và Công nghệ tạm căn cứ vào Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015, phương hướng nhiệm vụ năm 2016 của công ty để đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

(Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ + Doanh thu hoạt động tài chính + thu nhập khác) năm 2016 là: 127.837 triệu đồng đạt 106% so với kế hoạch doanh thu năm 2016 là 120.620 triệu đồng (*Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015, phương hướng nhiệm vụ năm 2016 được gửi kèm theo*).

Tiêu chí tổng doanh thu năm 2016 vượt kế hoạch do đó xếp loại A.

b) Lợi nhuận sau thuế và Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu

Lợi nhuận sau thuế: 1.246.633.084 đồng (bao gồm lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh và lợi nhuận khác sau khi trừ đi chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và chi phí thuế thu nhập hoãn lại).

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu được tính bằng tỷ lệ giữa lợi nhuận sau thuế so với vốn chủ sở hữu bình quân trong năm 2016 (Vốn chủ sở hữu năm được xác định bằng tổng số dư vốn chủ sở hữu cuối mỗi quý chia 4 quý)

$$\text{Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE)} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Vốn chủ sở hữu (Bình quân năm 2016)}}$$

$$= \frac{1.246.633.084}{315.467.844.163}$$

$$= 0,4\%$$

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu năm 2016 cao hơn kế hoạch. Do đó, doanh nghiệp xếp loại A.

c) Nợ phải trả quá hạn và khả năng thanh toán nợ đến hạn

- Nợ phải trả quá hạn: không có
- Khả năng thanh toán nợ đến hạn (bằng tỷ lệ giữa TS ngắn hạn hiện có so với nợ ngắn hạn).

$$\text{Khả năng thanh toán nợ đến hạn} = \frac{\text{Tài sản ngắn hạn}}{\text{Nợ ngắn hạn}} = 5,9 > 1$$

Doanh nghiệp không có nợ phải trả quá hạn và hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn lớn hơn 1. Do đó, doanh nghiệp xếp loại A.

d) Tình hình chấp hành chế độ, chính sách pháp luật

Năm 2016, doanh nghiệp đã thực hiện tốt việc quản lý và sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp, việc nộp thuế, nộp ngân sách Nhà nước, chế độ báo cáo tài chính, báo cáo giám sát tài chính và báo cáo khác, việc thực hiện kết quả thanh tra, kiểm tra.

Chấp hành đúng các chế độ tiền lương cho người lao động, thực hiện tốt công tác kế toán theo chuẩn mực kế toán Việt Nam, các chế độ báo cáo tài chính và các báo cáo khác.

Doanh nghiệp không có kết luận của cơ quan có thẩm quyền về vi phạm cơ chế, chính sách trong những lĩnh vực về đầu tư, quản lý và sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp, thuế, thu nộp ngân sách, chế độ báo cáo tài chính, báo cáo giám sát tài chính và báo cáo khác, việc thực hiện kết quả thanh tra, kiểm tra. Chấp hành chế độ, chính sách, pháp luật đúng quy định, không có những hành vi thực hiện sai, bỏ sót, thực hiện không đầy đủ, không kịp thời hoặc không thực hiện. Do đó, doanh nghiệp xếp loại A.

2. Phân loại doanh nghiệp để thực hiện đánh giá xếp loại doanh nghiệp
(Biểu số 05.A đính kèm)

Trong 4 tiêu chí dùng để đánh giá xếp loại doanh nghiệp là: Tiêu chí 1 (Tổng doanh thu), tiêu chí 2 (Lợi nhuận sau thuế và tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu), tiêu chí 3 (Nợ phải trả quá hạn và khả năng thanh toán nợ đến hạn), tiêu chí 4 (Tình hình chấp hành chế độ, chính sách pháp luật), cả 4 tiêu chí doanh nghiệp đều xếp loại A. Doanh nghiệp không có tiêu chí xếp loại C, tiêu chí 2 và 4 xếp loại A, do đó doanh nghiệp xếp loại A.

3. Xếp loại Người quản lý Doanh nghiệp (Biểu số 05.B đính kèm)

- Thực hiện tốt các tiêu chí đánh giá kết quả hoạt động của Người quản lý doanh nghiệp.

- Vượt chỉ tiêu về tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu.

- Doanh nghiệp xếp loại A.

Xếp loại Người quản lý Doanh nghiệp: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

NGƯỜI LẬP BÁO CÁO



Lê Thị Minh Hương

**TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ TỔ CHỨC CÁN BỘ
PHÓ VỤ TRƯỞNG**



Đỗ Việt Trung



ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ XẾP LOẠI DOANH NGHIỆP NĂM 2016

(Kèm theo công văn số 1657/BKH-CN - TCCB ngày 26 tháng 5 năm 2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ)

Đơn vị: triệu đồng

TT	Tên doanh nghiệp	Chỉ tiêu 1 (triệu đồng) Doanh thu và thu nhập khác			Chỉ tiêu 2							Chỉ tiêu 3					Chỉ tiêu 4 Xếp loại	Chỉ tiêu 5 Xếp loại	Xếp loại DN
		KH	TH	Xếp loại	Lợi nhuận		Vốn CSH bình quân		Tỷ suất LN/vốn (%)		Xếp loại	Khả năng thanh toán nợ đến hạn			Nợ quá hạn	Xếp loại			
					KH	TH	KH	TH	KH	TH		TSNH	Nợ NH	TSNH /Nợ NH (lần)					
1	Công ty TNHH Một thành viên Ứng dụng và Phát triển Công nghệ - NEAD	300.000	740.478	A	2.400	2.369	6.196	6.432	39%	37%	A	491.066	488.746	1,00	0	A	A	A	
2	Công ty TNHH Một thành viên Phát triển Khu CNC Hòa Lạc	120.620	121.007	A	1.199	1.564	300.000	315.468	0,40%	0,50%	A	278.460	47.133	5,9	0	A	A	A	

Handwritten signature

**HÀNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ
DOANH NGHIỆP NĂM 2016**

(Kèm theo công văn số 4651/BKHCN - TCCB ngày 26 tháng 5 năm 2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ)

TT	Tên doanh nghiệp	Tỷ suất Lợi nhuận/Vốn CSH			Kết quả xếp loại Doanh nghiệp	Tình hình chấp hành tiêu chí đánh giá kết quả hoạt động của VCQL	Xếp loại hoạt động VCQL Doanh nghiệp
		Kế hoạch	Thực hiện	% Thực hiện/Kế hoạch			
1	2	3	4	5	6	7	8
1	Công ty TNHH Một thành viên Ứng dụng và Phát triển Công nghệ - NEAD	39%	37%	95%	A	Thực hiện tốt	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
2	Công ty TNHH Một thành viên Phát triển Khu CNC Hòa Lạc	0,40%	0,50%	125%	A	Thực hiện tốt	Hoàn thành tốt nhiệm vụ